

## VĂN HÓA THỜI GIAN RỖI TRONG THƠ NGUYỄN TRÃI

PGS.TS. NGUYỄN CÔNG LÝ  
Trường ĐHKHXH&NV-ĐHQG TP. HCM

1. Trước hết cần nói qua khái niệm “thời gian rỗi”. “Rỗi” tức rảnh rỗi, nhàn rỗi, tức không làm công việc chính thức mà thường ngày buộc phải thực hiện, chứ không phải là không làm việc gì cả. “Thời gian rỗi”, theo tôi hiểu, là thời gian không phải làm những công việc chính thức mà thường ngày mình phải làm. Nói cách khác, đó là thời gian nằm ngoài thời gian mà luật lao động bắt buộc, tức thời gian ngoài giờ làm việc chính thức. Theo quy định của luật lao động hiện nay, mỗi ngày người lao động phải có nghĩa vụ thực hiện đúng 8 giờ làm việc chính thức, ngoài thời gian làm việc chính thức đó, thời gian còn lại là thời gian rỗi. Thời gian tự do đó, người ta có thể nghỉ ngơi, giải trí để khôi phục sức lực, để tái sản xuất sức lao động, hoặc học tập nâng cao trình độ, hoặc có thể lao động ngoài giờ để kiếm thêm thu nhập hay có thể làm bất kỳ việc gì mà mình ưa thích.

2. Thời trung đại, thời gian rỗi đối với các bậc tiên Nho là thời gian nhàn nhã, các cụ có thể tận dụng để tận hưởng các thú vui thanh cao: cầm, kỳ, thi, tửu, hoạ, mà các bậc hiền nhân, trượng phu, quân tử thường nhắc đến. Cũng có thể các cụ dạo chơi để thưởng ngoạn non thanh thủy tú, hoà vui với thiên nhiên, tìm cảm hứng đề thơ.

Với Nguyễn Trãi thì sao? Mười năm tham gia kháng chiến (1418-1427), tiếp theo là mười năm dựng xây đất nước (1428-1437) với chức “thanh quan” lòng của Cự trong veo, trong suốt như băng trong hồ ngọc (*Thập niên thanh chức ngọc hồ băng*), tấm lòng lo cho dân, cho nước dù “cuồn cuộn nước triều đông” đi nữa, nhưng do nhiều thế lực chôn quan trường, cuối cùng năm 1437, Cự đành ngậm ngùi từ tạ Thăng Long trở về Côn Sơn để “dưỡng thân nhàn”. Những năm tháng về lại Côn Sơn là khoảng thời gian dài mà Nguyễn Trãi không vướng bận việc triều chính, đó là thời gian Cự hoàn toàn thành thời tự do, nói cách khác đó là thời gian nhàn rỗi.

Thời gian nhàn rỗi đó, Trãi tiên sinh đã làm gì? Điều này, Cự đã nói rất rõ trong hai tập thơ: *Ức Trãi thi tập* và *Quốc âm thi tập*. Nếu *Ức Trãi thi tập* là tập thơ chữ Hán viết từ lúc trẻ đến già, mà 107 bài hiện còn là thơ viết trong mười năm tìm đường cứu nước (1407-1417) và thơ viết trong thời gian làm quan cho nhà Lê sơ đến cuối đời (1428-1442), trong đó có thơ viết trong những ngày cáo

quan về lại Côn Sơn (1437-1440 đến cuối đời), thì *Quốc âm thi tập*, một tập thơ Nôm với 254 bài, trong đó có nhiều bài nói về những ngày dưỡng nhàn ở Côn Sơn.

Trong thơ chữ Hán, thời gian nhàn rỗi ấy, có lúc cụ đóng cửa phòng vắng, lắng nghe tiếng chim cuốc kêu, ngắm nhìn hoa xoan nở dưới cơn mưa phùn:

閑中盡日閉書齋  
門外全無俗客來  
杜宇聲中春向老  
一庭疏雨棟花開

[暮春即事]

*Nhàn trung tận nhật bế thư trai,  
Môn ngoại toàn vô tục khách lai.  
Đỗ Vũ thanh trung xuân hướng lão,  
Nhất đình sơ vũ luyện hoa khai.*

(Mộ xuân tức sự)

[*Tức cảnh cuối xuân*: Trong lúc nhàn nhã suốt ngày khép cửa phòng vắng, Ngoài cửa không có một khách tục nào tới. Trong tiếng cuốc kêu, mùa xuân sắp tàn, Đầy sân mưa phùn nhẹ rơi khi hoa xoan đang nở.]

Về lại Côn Sơn, Cụ đã làm nhà lá bên hoa, đọc sách của phụ thân để lại:

如今只愛山中住  
結屋花邊讀父書

[偶成]

*Như kim chỉ ái sơn trung trú,  
Kết ốc hoa biên đọc phụ thư.*

(Ngẫu thành)

(*Ngẫu nhiên thành thơ*: Nay ta chỉ thích ở trong núi,/ làm nhà lá bên hoa, đọc sách của cha để lại.)

Việc này, rõ ràng là Cụ đã thực hiện cái ước nguyện mà trước đó Cụ đã viết trong bài 亂後到崑山感作 *Loạn hậu đáo Côn Sơn cảm tác*:

何時結屋雲峰下  
汲澗烹茶枕石眠

*Hà thì kết ốc vân phong hạ,*

*Cấp giản phanh trà chẩm thạch miên.*

(*Sau loạn về Côn Sơn cảm tác*: bao giờ làm được nhà dưới núi mây, Múc nước khe suối đun pha trà, gối tảng đá mà ngủ.)

Có khi Cụ bơi thuyền con trên dòng suối để thăm chùa trên núi, cảm nhận cái thanh vắng, lặng lẽ của cảnh thiền môn nơi núi rừng trong buổi chiều tà, để rồi hốt nhiên chợt ngộ. Bài thơ khép lại bằng cái không lời - “vô ngôn”:

短棹繫斜陽  
匆匆謁上方  
雲歸禪榻冷  
花落澗流香  
日暮猿聲急  
山空竹影長  
箇中真有意  
欲語忽還忘

[遊山寺]

*Đoản trạo hệ tà dương,  
Thông thông yết thượng phương.  
Vân quy thiền tháp lãnh,  
Hoa lạc giản lưu hương.  
Nhật mộ viên thanh cấp,  
Sơn không trúc ảnh trường.  
Cá trung chân hữu ý,  
Dục ngữ hốt hoàn vương (vong).*

*(Du sơn tự)*

(Đi chơi chùa trên núi: Mái chèo ngắn buộc trong ánh chiều tà, xăm xăm lên thăm cảnh chùa. Mây kéo về khiến giường thiền lạnh, Hoa rụng xuống làm cho dòng suối nhỏ thơm. Chiều tối tiếng vượn kêu gấp, Núi vắng bóng trúc ngả dài. Trong đây quả có bao nhiêu tình ý, Muốn nói bỗng lại quên.)

Trong thơ Nôm, khoảng thời gian nhàn rãi ấy, có khi Cụ ngồi hóng mát suốt ngày dưới bóng cây hoè cổ thụ:

*Rồi hóng mát thuở ngày trường,  
Hoè lục đùn đùn tán rợp trương.*

Và nhìn ngắm cảnh vật thiên nhiên xung quanh:

*Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ,  
Hồng liên trì đã tiễn mùi hương.*

Để lắng nghe âm thanh của cuộc sống:

*Lao xao chợ cá làng ngư phủ,  
Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương.*

Với niềm khát vọng, ước mong sao cho nhân dân no đủ giàu mạnh:

*Dễ có ngu cầm đàn một tiếng,  
Dân giàu đủ khắp đòi phương.  
(Bảo kính cảnh giới, 43).*

Có lúc Cụ ngồi uống trà, đánh cờ, nghe chim kêu, xem hoa nở:

*Xa lánh thân nhân gác việc rồi (rối).  
Cối tục trà thường pha nước tuyết,  
Tìm thanh trong vắt tận chè mai.  
Chim kêu hoa nở ngày xuân tạnh,  
Hương lụn cờ tàn tiệc khách thôi.  
(Ngôn chí, 1)*

Cũng có khi một mình uống trà dưới ánh trăng hoặc đọc sách:

*Chè mai đêm nguyệt dậy xem bóng,  
Phiến sách ngày xuân ngồi chấm câu.  
(Ngôn chí, 2)*

hay: *Ngày vắng xem chơi sách một an.  
(Ngôn chí, 16)*

Đêm thì Cụ uống rượu dưới trăng; ngày thì Cụ ngắm hoa tia cảnh chăm sóc cây cảnh:

*Đêm thanh hớp nguyệt nghiêng chén,  
Ngày vắng xem hoa bả cây.  
(Ngôn chí, 10)*

Những ngày tháng dài ở Côn Sơn, Cụ chỉ làm bạn với thiên nhiên:

*Núi láng giềng, chim bầu bạn,  
Mây khách khứa, nguyệt anh tam.*

Khi thiếu bạn bè tâm sự, cụ đành đọc sách cho khuây khoả, hoặc băng rừng lội suối kiếm trúc, tìm mai để thưởng ngoạn:

*Bạn cũ thiếu: ôm đèn lẩn sách,  
Tình quen chãng: kiếm trúc cùng mai.  
(Ngôn chí, 12)*

nên có khi Cụ dạo núi tìm vị sư trong núi (son tảng) để đàm đạo, ngâm thơ:

*Năng mỗ son tảng làm bạn ngâm.  
(Ngôn chí, 4)*

Có lúc đi tìm trúc, thưởng mai dưới trăng:

*Quét trúc bước qua lòng suối,  
Thưởng mai về đập bóng trăng.  
(Ngôn chí, 15)*

hoặc: *Ngày nhàn mở quyển xem Chu Dịch,  
Đêm vắng tìm mai bạn Lão Bô.  
(Ngôn chí, 19)*

Lão Bô tức Lâm Bô (967-1028), nhà thơ đời Tống, sống một mình trên núi Cô Sơn, làm bạn với thiên nhiên, coi mai là vợ, hạc là con (mai thê hạc tử), viết hàng trăm bài thơ vịnh mai nổi tiếng.

Cái thanh nhàn ấy của Cụ nếu có ai đổi ngàn vàng Cụ vẫn không đổi:

*Một phút thanh nhàn trong thuở ấy,  
Thiên kim ước đổi được hay chăng.  
(Ngôn chí, 15)*

Và còn nhiều nữa.

3. Tóm lại, những ngày về lại Côn Sơn, lòng của Úc Trai tiên sinh trong veo như băng trong hồ ngọc, xem danh lợi như gió thoảng qua, tuy vậy, lúc nào Cụ cũng nghĩ đến dân đến nước, mong ước sao cho dân giàu nước mạnh. Thời gian nhàn rồi ấy Cụ thường đọc sách ngâm thơ, hái cúc, ương lan, tìm mai, quét trúc, v.v.. xem thiên nhiên là bầu bạn tri kỷ tri âm, mà việc này, không chỉ ở riêng Nguyễn Trãi, người đọc có thể tìm gặp nhiều trong thơ của nhiều nhà nho ẩn dật khác nữa trong văn học Việt Nam thời trung đại.

*Tp. HCM, đêm 17-12-2012.*

**Tài liệu tham khảo:**

*Nguyễn Trãi toàn tập tân biên*, tập 1, tập 3, Mai Quốc Liên chủ biên, Nxb VH và Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2001.